

ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ HỌC KỲ II

Bài 18

ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (PHẦN TỪ NĂM 1917 ĐẾN NĂM 1945)

I .Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (1917 – 1945)

Niên đại	Sự kiện	Diễn biến chính	Kết quả, ý nghĩa
I. NƯỚC NGA (LIÊN XÔ)			
Tháng 2/1917	Cách mạng dân chủ tư sản	- Tổng bãi công chính trị ở Pê-tơ-rô-grát. - Khởi nghĩa vũ trang - Nga hoàng bị lật đổ	- Lật đổ chế độ Nga hoàng - Hai chính quyền song song tồn tại - Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
Tháng 11/1917	Cách mạng XHCN	- Chiếm các vị trí then chốt ở thủ đô. - Chiếm cung điện Mùa Đông - Toàn bộ chính phủ lâm thời tư sản bị bắt (trừ Thủ tướng Kê-ren-xki)	- Thành lập chính quyền Xô Viết do Lê-nin đứng đầu. - Đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga lên làm chủ đất nước. - Là tấm gương cổ vũ phong trào cách mạng thế giới đi theo con đường cách mạng vô sản
1918 - 1920	Chống thù trong giặc ngoài	- Quân đội 14 nước đế quốc câu kết với bọn phản động trong nước mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Nga Xô viết. - Thực hiện chính sách cộng sản thời chiến.	- Đẩy lùi cuộc tấn công của kẻ thù. - Nhà nước Xô viết được bảo vệ và giữ vững.
1921 - 1925	Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế	- Trong nông nghiệp thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thế lương thực. - Trong công nghiệp, tập trung khôi phục công nghiệp nặng. - Trong thương nghiệp: Tự do buôn bán, phát hành đồng Rúp mới.	- Hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế. - Phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước hiện nay.

Tháng 12/1922	Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết thành lập (Liên Xô).	- Gồm 3 nước Cộng hòa Xô viết đầu tiên là Nga, Ucrâin, Bêlorutxia và ngoại Cápcađơ.	- Tăng cường sức mạnh về mọi mặt để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
1925 - 1941	Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội	Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928 - 1932) - Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1933 - 1937) - Kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (từ năm 1937) bị gián đoạn do phát xít Đức tấn công 6/1941.	- Đưa Liên Xô từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa, có nền văn hóa, khoa học kỹ thuật tiên tiến và vị thế quan trọng trên trường quốc tế.
1941 - 1945	Chiến tranh vệ quốc vĩ đại	- Giải phóng lãnh thổ Liên Xô. - Giải phóng các nước Trung và Đông Âu. - Tiêu diệt phát xít Đức ở Béc-lin, tấn công đạo quân Quan Đông của Nhật ở Mãn Châu.	- La lực lượng trụ cột góp phần quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. - Bảo vệ vững chắc tổ Quốc xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

1919 - 1922	- Hội nghị Véc xai (1919 - 1920) và hội nghị Oasinhtơn (1921 - 1922)	- Ký kết các hòa ước và các Hiệp ước phân chia quyền lợi. - Các nước tư bản thắng trận giành nhiều lợi lộc. Các nước bại trận chịu nhiều điều khoản nặng nề.	- Một trật tự thế giới mới được thiết lập (trật tự Véc-xai - Oasinhtơn). - Mâu thuẫn giữa các đế quốc tiếp tục căng thẳng.
1918 - 1923	Khủng hoảng kinh tế chính trị	- Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, gặp rất nhiều khó khăn. - Chính trị - xã hội bất ổn định, cao trào cách mạng dâng cao suốt những năm 1918 - 1923	- Đẩy hệ thống tư bản chủ nghĩa vào tình trạng không ổn định. - Tạo điều kiện cho phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh, làm ra đời tổ chức Quốc tế Cộng sản (1919).

1924 - 1929	Ổn định và phát triển kinh tế	- Các ngành công nghiệp phát triển nhanh chóng. - Là thời kỳ phồn vinh của kinh tế Mỹ. - Kinh tế phát triển không đồng bộ và thiếu kế hoạch, thiếu điều tiết.	- Tạo nên giai đoạn ổn định tạm thời của Chủ nghĩa tư bản. - Nảy sinh mầm mống dẫn tới khủng hoảng kinh tế.
1929 - 1933	Đại khủng hoảng kinh tế	- Nổ ra đầu tiên ở mỹ rồi lan khắp thế giới tư bản. - Kéo dài gần 4 năm (1929 - 1933) trầm trọng nhất là năm 1932	- Tàn phá nặng nề nền kinh tế, chính trị xã hội rối loạn, phong trào cách mạng bùng nổ. - Các nước tư bản tìm lối thoát bằng những con đường khác nhau: cải cách (Mỹ, Anh, Pháp),
1933	Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức.	- Ngày 30/1/1933 Hít-le lên làm Thủ tướng. - Chính phủ, thiết lập chế độ độc tài phát xít ở Đức. - Thi hành chính sách, chính trị, kinh tế, đối ngoại phản động nhằm phát động chiến tranh phân chia lại thế giới.	- thiết lập chế độ độc tài phát xít (Đức, Italia, Nhật Bản) - Mở ra thời kỳ đen tối trong lịch sử nước Đức - Báo hiệu nguy cơ chiến tranh thế giới.
1933 - 1935	Chính sách mới (New deal) của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven	- Thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực KT tài chính và chính trị xã hội.	- Cứu chủ nghĩa tư bản Mĩ khỏi cơn nguy kịch. - Làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, không đi theo con đường chủ nghĩa phát xít.
Nửa cuối những năm 1930	Hình thành 2 khối để quốc đối địch nhau.	- 1936 - 1937, khối phát xít Đức, Italia, Nhật Bản (còn gọi là trục tam giác - Béc-lin-Rôma - Tôkiô) được hình thành.	- Quan hệ quốc tế căng thẳng, dẫn tới bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.
		- Khối thứ hai thành lập muộn hơn gồm Mĩ, Anh, Pháp.	- Thúc đẩy phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và chiến tranh .

1939 - 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai	- Ban đầu là cuộc chiến tranh giữa 2 khối đế quốc Đức - Italia - Nhật Bản và Mĩ - Anh - Pháp. - Sau khi Liên Xô tham chiến, Mĩ, Anh và nhiều nước khác đứng về phía Liên Xô chống phát xít. Chiến tranh thế giới thứ hai trở thành cuộc chiến tranh chống phát xít.	- Chủ nghĩa phát xít Đức - Italia, Nhật Bản bị tiêu diệt. Thắng lợi thuộc về các nước đồng minh chống phát xít. - Mở ra thời kỳ phát triển mới của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
-------------	------------------------------	---	--

III. CÁC NƯỚC CHÂU Á

1918 - 1923	Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc	- Ngày 04/5/1919, phong trào Ngũ Tứ ở Trung Quốc - Năm 1921 cách mạng Mông Cổ thắng lợi. - 1918 - 1922, nhân dân Ấn Độ tăng cường đấu tranh chống thực dân Anh. - Phong trào ở Thổ Nhĩ Kỳ, Apganixtan, Triều Tiên...	- Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân châu Á. - Chuẩn bị cho bước phát triển ở giai đoạn sau.
1924 - 1929	Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục mạnh mẽ ở châu Á.	- Ở Trung Quốc, năm 1924 - 1927 diễn ra nội chiến cách mạng lần thứ nhất. - Ấn Độ: phong trào công nhân 1924 - 1927. Đảng Quốc đại tăng cường hoạt động. - Indônêxia: Đảng Cộng sản tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh...	- Giáng đòn mạnh mẽ vào các thế lực thống trị.
1929 - 1939	Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít.	- Trung Quốc: Đấu tranh chống nền thống trị phản động Tưởng Giới Thạch và kháng chiến chống phát xít Nhật xâm lược. - Ấn Độ: Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh 1929 - 1932. ĐCS Ấn Độ thành lập (tháng 11/1939).	- Tạo nên làn sóng cách mạng sôi nổi ở các nước châu Á. - Tấn công mạnh mẽ vào các thế lực đế quốc, thực dân, phát xít.

		- Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) lãnh đạo cao trào cách mạng 1930 - 1931, cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939. - Ấn Độ: Thành lập Mặt trận thống nhất chống phát xít năm 1929.	
1939 - 1945	Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong Chiến tranh thế giới thứ hai	- Trung Quốc: Cuộc chiến tranh chống Nhật 8 năm (1937 - 1945) kết thúc thắng lợi. - Triều Tiên: Kháng chiến làm suy yếu lực lượng phát xít Nhật chiếm đóng. - Đông Nam Á: Đấu tranh mạnh mẽ chống phát xít Nhật. Sau khi Nhật đầu hàng cách mạng nhiều nước giành thắng lợi: Việt Nam (8/1945), Lào (8/1945), Campuchia (10/1945). - Ấn Độ: (8/1945).	

II. Những nội dung chính của lịch sử thực hiện hiện đại (1917 - 1945)

- Những tiến bộ về khoa học kt thời kỳ này đã thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển với một tốc độ cao, tạo nên những biến chuyển quan trọng trong sản xuất vật chất của nhân loại. Trên cơ sở đó làm thay đổi đời sống chính trị - xã hội - văn hóa của các quốc gia, dân tộc và toàn thế giới.
- Mặc dù nằm trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản và bị các nước đế quốc tấn công quân sự nhằm tiêu diệt (trong những năm 1918 - 1920 và 1941 - 1945), nhà nước chủ nghĩa xã hội Liên Xô vẫn đứng vững và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, phát huy ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đối với cục diện toàn thế giới
- Cách mạng thế giới (phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế) phát triển sang giai đoạn mới với nội dung và phương hướng khác trước, chuẩn bị cơ sở cho thắng lợi ở thời kỳ sau này
- Chủ nghĩa tư bản lâm vào một số cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị và sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đụng đầu và sự thử thách quyết liệt giữa hai thế lực tiến bộ và phản động trên phạm vi toàn thế giới, kết thúc thời kỳ trước và mở ra thời kỳ mới của lịch sử thế giới hiện đại

Tuần: 23,24,25,26

CHỦ ĐỀ: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1858-1884)

I. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX

1. Tình hình Việt Nam giữa thế kỉ XIX, trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

- Giữa thế kỉ XIX Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền song chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

+ Kinh tế:

- Nông nghiệp sa sút, mất mùa, đói kém thường xuyên.

- Công thương nghiệp đình đốn, lạc hậu do chính sách “bế quan toả cảng

+ Quân sự lạc hậu, đối ngoại sai lầm: “cấm đạo”, xua đuổi giáo sĩ.

+ Xã hội: Các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nổ ra khắp nơi.

2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam.

- Tư bản phương Tây và Pháp nhòm ngó xâm nhập vào Việt Nam từ rất sớm, bằng con đường buôn bán và truyền đạo.

- Thực dân Pháp đã lợi dụng việc truyền bá đạo Thiên Chúa giáo để xâm nhập vào Việt Nam.

- Năm 1787 Bá Đa Lộc đã giúp tư bản Pháp can thiệp vào Việt Nam bằng Hiệp ước Véc-xai.

- Năm 1857 Napolêông III lập Hội đồng Nam Kỳ để bàn cách can thiệp vào Việt Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đánh Việt Nam → Việt Nam đứng trước nguy cơ bị thực dân Pháp xâm lược

II. Quá trình xâm lược của thực dân pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam (1858-1884)

1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (KHÔNG DAY)

2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873).

- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ. Pháp âm mưu xâm lược Bắc Kỳ.

- Pháp cho gián điệp do thám tình hình miền Bắc.

- Tổ chức các đạo luật nội ứng.

- Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy đang gây rối ở Hà Nội, thực dân Pháp đem quân ra Bắc.

- Ngày 5/11/1873 đội tàu chiến của Pháp do Gác-ni-e chỉ huy ra đến Hà Nội, giở trò khiêu khích quân ta.

- Ngày 19/11/1873 Pháp gửi tới hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội.

- Không đợi trả lời, ngày 20/11/1873 Pháp tấn công thành Hà Nội → chiếm được thành sau đó mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874.

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu và hy sinh anh dũng tại ô Quan Trướng.

Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm.

→ Nguyễn Tri Phương hi sinh, thành Hà Nội thất thủ, quân triều đình nhanh chóng tan rã

- Phong trào kháng chiến của nhân dân:

+ Khi Pháp đến Hà Nội, nhân dân chủ động kháng chiến không hợp tác với giặc.

+ Khi thành Hà Nội thất thủ nhân dân Hà Nội và nhân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ vẫn tiếp tục chiến đấu → buộc Pháp phải rút về các tỉnh lỵ cố thủ.

+ Ngày 21/12/1873 quân ta phục kích địch ở Cầu Giấy, Gác-ni-e tử trận → Thực dân Pháp hoang mang chủ động thương lượng với triều đình

- Năm 1874 triều đình ký với thực dân Pháp điều ước Giáp Tuất, dâng toàn bộ 6 tỉnh Nam Kỳ cho Pháp.

→ Hiệp ước gây nên làn sóng bất bình trong nhân dân → Phong trào kháng chiến kết hợp giữa chống thực dân với chống phong kiến đầu hàng

4. Thực dân Pháp tiến hành đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1882 – 1884.

a. *Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 – 1884)*

- Năm 1882 Pháp vu cáo cho triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc

- Ngày 3/4/1882 Pháp bắt ngờ đổ bộ lên Hà Nội.

- Ngày 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

- Tháng 3/1883 Pháp chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định.

b. *Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ kháng chiến.*

- Quan quân triều đình và Hoàng Diệu chỉ huy quân sỹ chiến đấu anh dũng bảo vệ thành Hà Nội → thành mất, Hoàng Diệu hy sinh. Triều đình hoang mang cầu cứu nhà Thanh

- Nhân dân dũng cảm chiến đấu chống Pháp bằng nhiều hình thức:

+ Các sỹ phu không thi hành mệnh lệnh của triều đình tiếp tục tổ chức kháng chiến.

+ Nhân dân Hà Nội và các tỉnh tích cực kháng chiến bằng nhiều hình thức sáng tạo.

+ Tiêu biểu có trận phục kích Cầu Giấy lần hai 19/5/1883 → Rivie bỏ mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

5. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An, Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884.

a. *Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. (KHÔNG DAY)*

b. *Hai bản hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng*

* Hoàn cảnh lịch sử:

- Nghe tin Pháp tấn công Thuận An triều đình Huế vội xin đình chiến.

- Lợi dụng sự hèn yếu của triều đình Cao uỷ Pháp Hác-măng tranh thủ đi ngay lên Huế đặt điều kiện cho một Hiệp ước mới.

- Ngày 25/8/1883 bản Hiệp ước mới được đưa ra buộc đại diện triều Nguyễn phải ký kết.

* Nội dung Hiệp ước Hác-măng:

+ Thừa nhận sự “bảo hộ” của Pháp trên toàn cõi Việt Nam.

* Nam kì là thuộc địa

* Bắc kì là đất bảo hộ

* Trung kì triều đình quản lý

+ Đại diện của Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở Trung Kỳ.

+ Ngoại giao của Việt Nam do Pháp nắm giữ.

+ Quân sự: Pháp được tự do đóng quân ở Bắc Kỳ và toàn quyền xử lý quân Cờ đen, triều đình phải nhận các huấn luyện viên và sỹ quan chỉ huy của Pháp, phải triệt hồi binh lính từ Bắc Kỳ về kinh đô (Huế).

+ Về kinh tế: Pháp nắm và kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

→ Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.

- Ngày 6/6/1884 Pháp ký tiếp với triều đình Huế bản Hiệp ước Patonốt, nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc bọn phong kiến.

BÀI TẬP:

HS lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân ta từ 1858 đến trước 1873 (trước khi Pháp xâm lược Bắc Kỳ) theo mẫu

Mặt trận	Cuộc xâm lược của Pháp	Cuộc kháng chiến của nhân dân ta	Kết quả, ý nghĩa

- khi Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiếp diễn như thế nào? (lập bảng)

Mặt trận	Cuộc xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc kháng chiến của triều Nguyễn	Cuộc kháng chiến của nhân dân

1. Âm mưu của Pháp khi tấn công Đà Nẵng? Chúng đã bị thất bại ra sao?
2. Vì sao đầu năm 1859 Pháp lại đánh vào Gia Định mà không đánh ra Bắc Kỳ?
3. Khi Pháp đánh ra Bắc Kỳ lần I (1873-1874), Triều đình nhà Nguyễn đã đối phó ra sao? Em hãy trình bày cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ?
4. Hoàn cảnh kí kết và nội dung của Hiệp ước 1883-1884 (Hác-măng và Pa-tơ-nôt)
5. Em hãy rút ra nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong giai đoạn 1858 - 1884?

TUẦN 27: ÔN TẬP

1. Âm mưu của Pháp khi tấn công Đà Nẵng? Chúng đã bị thất bại ra sao?

- + Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng.
- + Có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh chóng cuộc xâm lược Việt Nam.

Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng được giáo dân ủng hộ. Vì vậy, sáng ngày 1/9/1858 từ các tàu neo đậu ở cửa biển Đà Nẵng, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã nã đại bác lên bờ, rồi cho quân đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà. Nguyễn Tri Phương đã đốc thúc quân, dân xây dựng phòng tuyến liên trù dài 3 km để chặn giặc ngay tại cửa biển. Nhân dân còn dùng cột tre thùng gỗ dựng đầy đất đá lấp sông Vĩnh Điện để chặn tàu chiến địch. Nhân dân vùng ven biển kiên cường chống trả quân xâm lược, khiến địch thất bại trong âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh. Tây Ban Nha nản chí bỏ cuộc. Pháp phải thay đổi kế hoạch. Tháng 2/1859 quay mũi tấn công vào Gia Định để thực hiện âm mưu mới “chinh phục từng gói nhỏ”.

2. Vì sao đầu năm 1859 Pháp lại đánh vào Gia Định mà không đánh ra Bắc Kỳ?

- Gia Định xa TQ sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.
 - Xa kinh đô Huế, sẽ tránh được sự tiếp viện của của triều đình Huế.
 - Chiếm được GD coi như chiếm được kho lúa gạo của TĐ Huế, gây khó khăn cho triều đình.
 - Đánh xong GD, sẽ theo đường sông Cửu Long, đánh ngược lên Campuchia và làm chủ lưu vực sông Mê-Kông.
 - Pháp phải hành động gấp, vì: TB Anh sau khi chiếm Singapo và Hương Cảng cũng đang ngấp nghé chiếm Sài Gòn.
- (Vì tất cả những lí do trên, Pháp quyết định đánh chiếm Gia Định (17-2-1859)).

1. Khi Pháp đánh ra Bắc Kỳ lần I (1873-1874), Triều đình nhà Nguyễn đã đối phó ra sao? Em hãy trình bày cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ?

a. PT kháng chiến của triều đình:

- Khi P đánh thành HN, 100 binh lính triều đình chiến đấu & hy sinh ở thành Ô Quan Chưởng.
- Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu (Ông hy sinh, thành HN thất thủ).

b. PT kháng chiến của nhân dân:

- Nhân dân chủ động chống P = việc không hợp tác..
- 21/12/1873 trận Cầu Giấy giết chết Gacniê (Pháp hoang mang)
- Năm 1874 triều đình kí với Pháp HƯ Giáp Tuất chính thức thừa nhận 6 tỉnh NK thuộc Pháp.

(Gây ra làn sóng bất bình trong nhân dân (PT kháng chiến chống TDP & PK)

2. Vì sao đến năm 1883 Pháp mới đánh ra Thuận An? Chiến sự ở đây đã diễn ra như thế nào? Kết quả?

- Lợi dụng tình hình triều đình rối ren 1883: Vua Tự Đức qua đời(17-7-1883), triều đình còn đang chọn người kế vị(vì vua Tự Đức không có con)(P quyết định đánh thẳng vào Huế.

- Ngày 18/8/1883 P tấn công Thuận An.

- Chiều 20/8/1883 P đổ bộ lên bờ & làm chủ được Thuận An.

3. Hoàn cảnh kí kết và nội dung của Hiệp ước 1883-1884 (Hác-măng và Pa-tơ-nốt)

a. Hoàn cảnh lịch sử:

- Nghe tin P đánh Thuận An, triều đình Huế xin đình chiến.
- 25/8/1883 Bản hiệp ước mới được đưa ra buộc ta phải kí (gọi là Hiệp ước Hác-măng)

b. Nội dung HU:

- Nhà Nguyễn thừa nhận sự bảo hộ của P trên toàn cõi VN. Trong đó:
- NK là thuộc địa
- BK là đất bảo hộ
- TK triều đình quản lí
- Đại diện P ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở TK.
- Ngoại giao VN là do P nắm giữ.

***QS:** P tự do đóng quân ở BK & toàn quyền xử lí quân Cờ Đen. Triều đình nhận các huấn luyện viên & sĩ quan chỉ huy của P, triệt hồi binh lính từ B.Kì về Huế.

***KT:** P nắm & kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

(VN trở thành một nước thuộc địa nửa PK).

***6/6/1884** P kí Hư Patơnốt nhằm xoa dịu dư luận & mua chuộc bọn PK.

(Đến năm 1884, với 2 bản H. ước trên, TD Pháp căn bản hoàn thành công cuộc chinh phục VN)

Câu 1: Em hãy cho biết phong trào Cần Vương bùng nổ trong hoàn cảnh nào?

- Sau Hiệp ước Hác-măng năm 1883 và Patơnốt năm 1884 thực dân Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

- Phong trào chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Dựa vào đó phái chủ chiến trong triều đình do Tôn Thất Thuyết đứng đầu mạnh tay hành động.

- Những hành động của phái chủ chiến nhằm chuẩn bị cho một cuộc nổi dậy chống Pháp giành chủ quyền đất nước

- Trước sự uy hiếp của kẻ thù, phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết quyết định đánh trước để giành thế chủ động.
- Cuộc phản công kinh thành Huế của phái chủ chiến đêm 4 ngày 5 tháng 4 năm 1885 cuối cùng bị thất bại. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành lên Tân Sở (Quảng Trị). 13/7/1885 lấy danh nghĩa Hàm Nghi, ông hạ chiếu Cần vương, kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước.
- Chiếu Cần vương thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta, phong trào kéo dài 12 năm

Câu 2: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương ?

*** 1885-1888:**

- Lãnh đạo: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi, các văn thân sĩ phu yêu nước
- Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
- Địa bàn hoạt động: Chủ yếu ở Bắc và Trung Kỳ
- Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....
- Bộ chỉ huy của phong trào đóng tại vùng rừng núi phía Tây 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.
- Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và lưu đày sang Angiêri.

*** 1888-1896:**

- Lãnh đạo: Các văn thân, sĩ phu yêu nước.
- Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
- Địa bàn hoạt động: Phạm vi thu hẹp dần, quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn ở trung du và miền núi như Hưng Yên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh.
- Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê... Năm 1896, Pháp dập tắt cuộc khởi nghĩa Hương Khê, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương.

* **Mục tiêu:** Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.

* **Tính chất:** Phong trào Cần vương là phong trào yêu nước của dân tộc ta, diễn ra theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

Câu 3: Em hiểu thế nào về phong trào Cần Vương? Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của chiếu Cần Vương?

* **Phong trào Cần Vương:** là phong trào phò vua, giúp vua Hàm Nghi chống giặc cứu nước.

* **Nội dung:**

- Tố cáo âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- Lên án sự phản bội của một số quan lại, tính bất hợp pháp của triều đình Đồng Khánh do Pháp mới dựng lên.
- Khích lệ sĩ phu, văn thân và nhân dân cả nước quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng.

* **Việc . . . có ý nghĩa:** Chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân ra sức giúp vua vì mục tiêu đánh Pháp, khôi phục nền độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến có vua hiền, vua giỏi.

- Khẩu hiệu “Cần vương” đã nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa yêu nước cháy âm ỉ bấy lâu, một phong trào vũ trang chống Pháp diễn ra sôi nổi, liên tục kéo dài 12 năm, đến cuối TK XIX mới chấm dứt.

- Trước đây nhà Nguyễn chưa một lần hiệu triệu nhân dân đứng lên cứu nước, vì vậy phong trào “Cần vương” đã nhanh chóng qui tụ được lực lượng.

Câu 1: Những chuyển biến về cơ cấu kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

Sau khi đã cơ bản bình định được Việt Nam bằng quân sự, thực dân Pháp đã bắt đầu tiến hành khai thác trên đất nước ta. Dưới tác động của cuộc khai thác đã làm biến đổi trong cơ cấu kinh tế kéo theo sự biến đổi về xã hội Việt Nam

1. Những chuyển biến về kinh tế

a) Mục đích: vơ vét sức người, sức của nhân dân Đông Dương đến tối đa phục vụ cho cuộc thống trị lâu dài.

b) Các chính sách:

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất → lập đồn điền trồng cao su, cà phê, thuốc lá.

- Công nghiệp: Tập trung khai thác mỏ (than đá, thiếc, kẽm...), ngoài ra còn xây dựng các ngành công nghiệp phục vụ đời sống như: điện, nước, bưu điện...

- Thương nghiệp: độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế

- Giao thông vận tải:

+ Xây hệ thống giao thông vận tải kể cả đường thủy và đường bộ phục vụ cho Pháp khai thác và mục đích quân sự.

+ Xây dựng nhiều cầu lớn: Long Biên (Hà Nội), Trảng Tiền (Huế), Bình Lợi (Sài Gòn).

+ Mở rộng nhiều cảng biển.

c) Những chuyển biến về kinh tế:

- Tích cực:

+ Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập vào Việt Nam.

+ So với nền kinh tế phong kiến, kinh tế Việt Nam bấy giờ sản xuất ra nhiều của cải vật chất hơn.

+ Bộ mặt xã hội Việt Nam thay đổi, cơ sở hạ tầng được xây dựng.

- Tiêu cực:

+ Tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam bị cạn kiệt.

+ Nông nghiệp: không phát triển, nông dân bị bóc lột tàn nhẫn, bị mất ruộng đất, đời sống nông dân cơ cực.

+ Công nghiệp: phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

⇒ Nền kinh tế Việt Nam lúc bấy giờ là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu và lệ thuộc, cơ sở hạ tầng do Pháp xây dựng chỉ phục vụ cho quyền lợi của Pháp.

Câu 2: Tại sao các sĩ phu Việt Nam lại noi gương Nhật Bản.

- Nhật Bản đã tiến hành cải cách Minh Trị năm 1868 đưa nước Nhật thoát khỏi thuộc địa của các nước phương Tây và từ đó Nhật tiến lên con đường tư bản chủ nghĩa.

- Trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905), Nhật đã đánh bại nước Nga.

- Nhật là nước được coi là “đồng chủng, đồng văn” với Việt Nam, có thể dựa vào để đánh Pháp.

TUẦN 28: KIỂM TRA GIỮA KÌ

Tuần 29,30

BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM

CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Phong trào Cần Vương bùng nổ

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần Vương

* Nguyên nhân của cuộc phản công:

- Sau hai hiệp ước Hác măng năm 1883 và Patonôt 1884 thực dân Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

=> Thực dân Pháp âm mưu tiêu diệt phe chủ chiến => Tôn Thất Thuyết định ra tay trước

- Những hành động của phe chủ chiến nhằm chuẩn bị cho một cuộc nổi dậy chống Pháp giành chủ quyền.

=> Thực dân Pháp âm mưu tiêu diệt phe chủ chiến => Tôn Thất Thuyết định ra tay trước

* Diễn biến cuộc tấn công quân Pháp:

- Đêm 4 rạng 5/7/1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh cho quân triều đình tấn công Pháp ở toà Khâm sứ và đồn Mang Cá.

- Sáng ngày 6/7/1885 quân Pháp phản công kinh thành Huế. Tôn Thất Thuyết đưa Hàm Nghi cùng triều đình rút khỏi kinh thành lên Sơn Phòng, Tân Sở (Quảng Trị).

- Ngày 13/7/1885 Tôn Thất Thuyết đã lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương, kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước.

- Chiếu Cần vương đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta

-> Phong trào Cần vương bùng nổ kéo dài suốt 12 năm cuối thế kỉ XIX.

2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương

- Phong trào Cần vương bùng nổ và phát triển qua 2 giai đoạn

a) Từ 1885 – 1888

- Lãnh đạo: Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, các văn thân, sĩ phu yêu nước

- Lực lượng: Đông đảo nhân dân, có cả dân tộc thiểu số

- Địa bàn: rộng lớn từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất là Trung Kỳ (từ Huế trở ra) và Bắc Kỳ.

- Diễn biến: Các cuộc khởi nghĩa vũ trang bùng nổ tiêu biểu có khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê, Bãi Sậy.

- Kết quả: cuối năm 1888 Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt và bị lưu đày sang Angiêri

b) Từ năm 1888 – 1896

- Lãnh đạo: Các sỹ phu, văn thân yêu nước tiếp tục lãnh đạo.

- Địa bàn: Thu hẹp, quy tụ thành trung tâm lớn. Trọng tâm chuyển lên vùng núi và trung du, tiêu biểu có khởi nghĩa Hồng Lĩnh, Hương Khê

- Kết quả: năm 1896 phong trào thất bại.

* Tính chất của phong trào Là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp theo khuynh hướng, ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

II. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX.

Khởi nghĩa	Lãnh đạo	Địa bàn	Hoạt động chủ yếu	Kết quả ý nghĩa
- Bãi Sậy 1885 - 1892	- Nguyễn Thiện Thuật	- Căn cứ chính: Bãi Sậy (Hưng Yên) - Địa bàn hoạt	+ Giai đoạn từ 1885 – 1887 xây dựng căn cứ Bãi Sậy, từ đây toả ra thống kê các tuyến giao thông Hà	- Qua nhiều ngày chiến đấu nghĩa quân đã bị giam sát nhiều. - Căn cứ Bãi Sậy và

		động: Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, sang cả Nam Định, Quảng Yên.	Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Nam Định, Hà Nội – Bắc Ninh, sông Thái Bình, sông Hồng, sông Đuống. - Nghĩa quân phiên chế thành những phân đội nhỏ 10 – 15 người trà trộn vào dân để hoạt động. + Giai đoạn từ năm 1888 bước vào chiến đấu quyết liệt, di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh Đồng bằng.	căn cứ Hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tít phải ra hàng giặc. - Năm 1892 những người còn lại gia nhập nghĩa quân Yên Thế. - Để lại những kinh nghiệm tác chiến ở Đồng Bằng.
Khởi nghĩa	Lãnh đạo	Địa bàn	Hoạt động chủ yếu	Kết quả ý nghĩa
- Hương Khê (1885 – 1896)	- Phan Đình Phùng - Cao Thắng.	- Căn cứ chính: Hương Khê (Hà Tĩnh) - Địa bàn hoạt động rộng 4 tỉnh Bắc Kỳ.	- Giai đoạn 1885 – 1888 chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí (súng trường) tích lương thực,... - Giai đoạn từ 1888 – 1896 bước vào giai đoạn chiến đấu quyết liệt. Từ năm 1889, liên tục mở các cuộc tập kích, đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Chủ động tấn công thắng nhiều trận lớn nổi tiếng.	- Từ cuối 1893 lực lượng nghĩa quân bị hao mòn. Cao Thắng hi sinh trong trận tấn công đồn Lu (Thanh Chương) tháng 10/1893. - Trong một trận đánh ác liệt, Phan Đình Phùng hi sinh 28/12/1895, sang năm 1896 những thủ lĩnh cuối cùng rơi vào tay giặc → Khởi nghĩa thất bại. - Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương.
Khởi nghĩa	Lãnh đạo	Địa bàn	Hoạt động chủ yếu	Kết quả ý nghĩa
- Nông dân Yên Thế 1884 - 1913	Hoàng Hoa Thám	Yên Thế – Bắc Giang	- Giai đoạn 1884 – 1913 tại vùng Yên Thế (Bắc Giang) có hàng chục toán quân hoạt động riêng lẻ chống chính sách cướp bóc bình định của thực dân Pháp, thủ lĩnh uy tín nhất là Đề Nắm, nghĩa quân đã xây dựng 7 hệ thống phòng thủ ở Bắc	- Trong quá trình tồn tại, phong trào đã kết hợp được yêu cầu độc lập với nguyện vọng của nhân dân. - Khởi nghĩa là phong trào đấu tranh lớn nhất

			Yên Thế. - Tháng 3/1892 Pháp tấn công, Đề Nắm bị sát hại. - Giai đoạn 1893 – 1897 do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần nhưng bên trong vẫn ngầm ngầm chuẩn bị lực lượng làm chủ 4 tổng Bắc Giang. - Giai đoạn 1898 – 1908: trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.	của nông dân trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Nói lên ý chí, sức mạnh bền bỉ, dẻo dai của nông dân.
--	--	--	---	---

Câu hỏi:

Câu 1: Em hãy cho biết phong trào Cần Vương bùng nổ trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương ?

Câu 3: Em hiểu thế nào về phong trào Cần Vương? Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của chiếu Cần Vương?

Câu 4: Nguyên nhân thất bại và bài học kinh nghiệm của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX?

.....

Tuần 31:

CHƯƠNG II

VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)

BÀI 22

XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP

1. Những chuyển biến về kinh tế

- Mục đích: Vơ vét sức người, sức của nhân dân Đông Dương đến tối đa.
- Các chính sách
- + Nông nghiệp: Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất.
- + Công nghiệp: Tập trung khai thác than và kim loại, ngoài ra còn tập trung vào một số ngành khác như xi măng, điện nước...
- + Thương nghiệp: độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế
- + Giao thông vận tải: xây hệ thống giao thông vận tải để tăng cường bóc lột.
- Tác động:
- + Tích cực: Những yếu tố của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập vào Việt Nam, so với nền kinh tế phong kiến, có nhiều tiến bộ, của cải vật chất sản xuất được nhiều hơn, phong phú hơn.
- + Tiêu cực: Tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam bị bóc lột cùng kiệt; Nông nghiệp dậm chân tại chỗ, nông dân bị bóc lột tàn nhẫn, bị mất ruộng đất; Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

2. Những chuyển biến về xã hội

- Giai cấp địa chủ phong kiến: Từ lâu đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp. Tuy nhiên, có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.
- Giai cấp nông dân: số lượng đông đảo nhất, họ bị áp bức bóc lột nặng nề, cuộc sống của họ khổ cực, nông dân sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh giành được độc lập và ấm no
- Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX xuất hiện nhiều đô thị mới: Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn – Chợ Lớn...
- Tầng lớp tư sản: Là các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, xưởng thủ công, chủ hãng buôn bán... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép.
- Tiểu tư sản thành thị: Là chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do.
- Công nhân: Xuất thân từ nông dân, làm việc ở đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp, lương thấp nên đời sống khổ cực, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống bọn chủ để cải thiện điều kiện làm việc và đời sống.

Câu 1: Những chuyển biến về cơ cấu kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

Câu 2: Tại sao các sĩ phu Việt Nam lại noi gương Nhật Bản

Tuần 32:

BÀI 23

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)

I. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động.

- Nguyên nhân: Phan Bội Châu cho rằng Nhật Bản cùng màu da, cùng văn hoá Hán học (đồng chủng, đồng văn), lại đi theo con đường tư bản châu Âu, giàu mạnh lên và đánh thắng đế quốc Nga (1905).

Lãnh đạo: Phan Bội Châu

- Nét chính hoạt động của phong trào Đông du.

+ Từ năm 1905 đến 1908, đưa HS Việt Nam sang Nhật học đã lên tới 200 người

+ Từ tháng 9/1908, thực dân Pháp câu kết và yêu cầu Nhật trục xuất những người Việt Nam yêu nước khỏi đất Nhật. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu cũng phải rời đất Nhật.

Phong trào Đông du tan rã. Hội Duy tân ngừng hoạt động.

- Nguyên nhân thất bại: Do các thế lực đế quốc (Nhật – Pháp) câu kết với nhau để trục xuất thanh niên yêu nước Việt Nam ở Nhật.

2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách

- Lãnh đạo: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng

- Hình thức hoạt động: mở trường, diễn thuyết về các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới: cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, cổ động mở mang công thương nghiệp...

Nguyên nhân phong trào:

+ Do chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp, nông dân vô cùng khốn khổ về các thứ thuế.

+ ảnh hưởng của cuộc vận động Duy Tân...

Câu 1: Nêu những hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ?

Câu 2: Nêu hai xu hướng cách mạng đầu thế kỉ XX?

Tuần 33:

BÀI 24

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

I. Tình hình kinh tế – xã hội

1. Những biến động về kinh tế

*** Âm mưu của Pháp với Việt Nam**

Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 – 1918: Pháp bị thiệt hại nặng nề nên chủ trương vơ vét tối đa nhân lực, vật lực của thuộc địa để gánh đỡ cho những tổn thất và thiếu hụt của Pháp trong chiến tranh.

*** Chính sách kinh tế của Pháp**

- Tăng các thứ thuế.
- + Bắt nhân dân ta mua công trái
- + Vơ vét lúa gạo, kim loại đưa về nước Pháp.
- + Bắt nông dân chuyển từ trồng lúa sang trồng cây công nghiệp phục vụ cho chiến tranh

*** Những biến động kinh tế**

- Nông nghiệp: trồng lúa nước bị tổn hại, gặp nhiều khó khăn, thuy lợi không được quan tâm → Nông dân bị bần cùng hoá.
 - Trong công thương nghiệp:
 - + Những mỏ đang khai thác được đầu tư thêm vốn, một số công ty tham mới xuất hiện.
 - + Công việc kinh doanh của người Việt được mở rộng như công ty của Nguyễn Hữu Thu, Bạch Thái Bưởi, nhiều xí nghiệp mới xuất hiện.
- Công nghiệp và giao thông vận tải ở Việt Nam có sự phát triển hơn trước, biến đổi so với trước.

2. Tình hình phân hoá xã hội

- Chính sách của thực dân và sự biến đổi kinh tế đã thúc đẩy sự phân hoá xã hội
- + Nạn bắt lính và những chính sách trong nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng và đời sống nông dân ngày càng bị bần cùng.
- + Do công nghiệp phát triển hơn một bước nên giai cấp công nhân tăng lên về số lượng,
- Trong chiến tranh, tư sản Việt Nam và tiểu tư sản có tăng về số lượng, song chưa trở thành giai cấp. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh bênh vực quyền lợi cho người trong nước.

II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh(HỌC SINH TỰ ĐỌC)

III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới.

1. Phong trào công nhân(HỌC SINH TỰ ĐỌC)

2. Buổi đầu hoạt động của Nguyễn ái Quốc (1911 – 1918)

- Hoàn cảnh ra đi tìm đường cứu nước:
- + Nguyễn ái Quốc tên thật là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình trí thức yêu nước.
- + Quê: Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An – một vùng quê có truyền thống đấu tranh.
- Người sớm có tinh thần yêu nước và ý chí cứu nước.
- + Trước cảnh nước mất, nhà tan, các cuộc đấu tranh của nhân dân đều bị thất bại, bế tắc, Người đã quyết định đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- + Ngày 05/6/1911 Nguyễn ái Quốc rời cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước
- Các hoạt động của Nguyễn ái Quốc:

+ Năm 1911 – 1917 Người bên ba qua nhiều nước làm nhiều nghề để sống, tiếp xúc với nhiều người → Hiểu rõ ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man (Người nhận rõ bạn – thù).

- Năm 1917 Nguyễn ái Quốc trở lại Pháp, Người tích cực hoạt động tổ cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng Cách mạng tháng Mười Nga – tư tưởng của Người dần dần biến đổi

.....

...

TUẦN 34:

BÀI 25

SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)

1. Những sự kiện chính

- GV yêu cầu HS cùng lập bảng thống kê các sự kiện chính

Gợi ý: - Kể lên bảng khung chưa có sự kiện

- Lần lượt yêu cầu HS nhớ lại và hoàn thành bảng.

Bảng kê các sự kiện chính của tiến trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 – 1884)

Niên đại	Sự kiện
1/9/1858	Pháp đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở màn xâm lược Việt Nam
2/1859	Pháp đánh Gia Định
2/1862	Pháp chiếm 3 tỉnh Miền Đông Nam Kỳ
5/6/1862	Kí Hiệp ước Nhâm Tuất
6/1867	Pháp chiếm 3 tỉnh Miền Tây Nam Kỳ
20/11/1873	Pháp đánh thành Hà Nội
18/8/1883	Pháp đánh vào Huế, triều đình đầu hàng kí Hiệp ước Hác-măng
6/6/1884	Kí Hiệp ước Pa-tơ-nôt

Bảng kê các sự kiện chính của phong trào Cần Vương (1885 – 1896)

Niên đại	Sự kiện
5/7/1885	Cuộc phản công quân Pháp của phe chủ chiến ở Huế
13/7/1885	Ra chiếu Cần Vương
1886 – 1887	Khởi nghĩa Ba Đình
1883 – 1892	Khởi nghĩa Bãi Sậy
1885 – 1895	Khởi nghĩa Hương Khê
1884 – 1913	Khởi nghĩa Yên Thế
Nửa cuối thế kỉ XIX	Trào lưu cải cách Duy Tân

Bảng kê các sự kiện chính của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918)

Niên đại	Sự kiện
1905 – 1909	- Phong trào Đông Du
1907	- Đông Kinh Nghĩa Thục
1908	- Cuộc vận động Duy Tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ
1916	- Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế
1917	- Khởi nghĩa của Binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên
1911	- Nguyễn Tất Thành bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước

2. Những nội dung chủ yếu

Gợi ý cách làm:

* *Nội Dung 1.* Vì sao thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời: Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ... nhu cầu xâm chiếm thuộc địa. Việt Nam giàu sức người sức của...

* *Nội dung 2.* Nguyên nhân làm cho nước ta biến thành thuộc địa của thực dân Pháp.

Hướng trả lời: Thái độ không kiên quyết, ảo tưởng vào thương lượng, xa rời nhân dân của triều đình Huế. Trách nhiệm thuộc về triều đình Huế.

* *Nội dung 3.* Phong trào Cần Vương.

Hướng trả lời: Nguyên nhân, nét chính về ba cuộc khởi nghĩa lớn, ý nghĩa lịch sử của phong trào.

* *Nội dung 4.* Nhận xét chung về phong trào chống Pháp ở nửa cuối thế kỉ XIX.

Hướng trả lời:

+ Qui mô: Khắp miền Trung Kỳ và Bắc Kỳ, thành phần tham gia gồm các sĩ phu, văn thân yêu nước và đông đảo nông dân, rất quyết liệt, tiêu biểu là 3 cuộc khởi nghĩa lớn: Ba Đình, Bãi Sậy và Hương Khê.

+ Hình thức và phương pháp đấu tranh: Khởi nghĩa vũ trang (phù hợp với truyền thống đấu tranh của dân tộc).

+ Tính chất: là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

+ ý nghĩa: chứng tỏ ý chí đấu tranh giành lại độc lập dân tộc của nhân dân ta rất mãnh liệt, không gì tiêu diệt được.

* *Nội dung 5:* Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Hướng trả lời:

+ Nguyên nhân sự chuyển biến: tác động của cuộc khai thác của thực dân Pháp ở Việt Nam và những luồng tư tưởng tiến bộ trên thế giới dội vào; tấm gương tự cường của Nhật.

+ Những biểu hiện cụ thể:

- Về chủ trương đường lối: giành độc lập dân tộc, xây dựng một xã hội tiến bộ (quân chủ lập hiến, dân chủ cộng hoà theo mô hình của Nhật Bản).

- Về biện pháp đấu tranh: phong phú, khởi nghĩa vũ trang; Duy tân cải cách.

- Về thành phần tham gia: đông đảo, nhiều tầng lớp xã hội ở cả thành thị và nông thôn.

II. bài tập thực hành

Yêu cầu HS lập Bảng thống kê về các cuộc khởi nghĩa lớn trong trào Cần Vương theo bảng sau:

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Địa bàn hoạt động	Nguyên nhân thất bại	ý nghĩa, bài học

